

Quá trình soạn giảng
Cảnh ngày hè (Bảo kính cảnh giới, bài số 43)
của Nguyễn Trãi và đôi điều trần trở

.Hoàng Đăng Khoa

1. Về một chữ ở câu 4: “Hồng liên trì đã tận mùi hương” hay “Hồng liên trì đã tiễn mùi hương”?

Về chữ này, các nhà biên soạn SGK Văn học 10 (chương trình chỉnh lí hợp nhất) chọn đưa vào bản phiên là “tận” (từ cổ, biến âm của “tận”, nghĩa là “hết”) và nhiều tài liệu tham khảo dùng cho GV và HS lâu nay cũng đều phân tích, giảng bình bài thơ theo bản này. Đến chương trình thí điểm phân ban, các nhà biên soạn SGK Ngữ văn 10, Bộ 1, đã quyết định chọn bản phiên chữ này là “tiễn” với chú thích như sau:

“Tiễn: từ Hán Việt có nghĩa đầy, có thừa, trong câu này có thể hiểu là ngát hoặc nức. Hai câu: “Thạch lưu hiên còn phun thức đỏ - Hồng liên trì đã tiễn mùi hương”, ý nói trong khi thạch lưu ở hiên còn đang tiếp tục phun thức đỏ, thì sen hồng trong ao đã ngát mùi hương”.

Và ở mục “Những điều cần lưu ý” trong SGK, các soạn giả đã trình bày rõ lí do chọn bản phiên chữ trên là “tiễn”: “...có sách phiên chữ này là tiễn (và chú giải là ngát, như Hợp tuyển văn thơ Việt Nam, tập II, 1976). Có thể tìm thấy căn cứ của cách phiên âm và giải nghĩa này trong các từ điển Hán ngữ hay Hán Việt. Tiến có nghĩa là “đầy” (doanh), “có thừa” (hữu dư) (...) Tóm lại, phiên chữ này ở câu 4 là tiễn và hiểu là “ngát” hoặc “nức” thì vừa có căn cứ, lại hợp với văn cảnh bài thơ hơn”.

“Căn cứ” thì như các soạn giả vừa trình bày, còn “hợp với văn cảnh bài thơ hơn” thì có lẽ được các soạn giả chứng minh trong phần hướng dẫn Tiến trình tổ chức dạy học như sau:

“Cây trước lầu, ngoài ao đều ở trạng thái tràn đầy sức sống, đua nhau trở dáng, khoe sắc, tỏa hương. Cây hòe trước sân, lá lục đùn đùn, tán rợp giương ra. Cây lưu ở hiên trong khi còn liên tục phun những bông hoa đỏ thắm, thì sen hồng ngoài ao đã kịp nức mùi hương. Lưu ý: sen nở hoa vào mùa hè, đến mùa thu thì tàn (“Sen tàn, cúc lại nở hoa” - Truyện Kiều). Thạch lưu cũng nở hoa vào mùa hè, mùa thu quả chín.

Các từ đùn đùn (= dồn dập tuôn ra), giương (= giương rộng ra), phun, tiễn (= ngát, nức) gợi tả sức sống căng đầy chất chứa từ bên trong tạo vật, tạo nên những hình ảnh mới lạ, gây ấn tượng”.

Khi thực hiện chương trình thí điểm phân ban, soạn giảng bài này, mới đầu tôi lấy làm tâm đắc với sự lựa chọn văn bản cũng như sự lưu ý, gợi ý trên của SGK và SGK, coi đây là kết quả của một quá trình dày công tìm tòi khảo cứu, đối sánh, biên soạn của các soạn giả. Nhưng sau đó tôi lại không yên tâm với sự lựa chọn, sự lưu ý, gợi ý trên. Có gì như mâu thuẫn

trong cách diễn giải của soạn giả. Tôi cứ thắc mắc mãi về hai phụ từ “còn” và “đã” ở hai câu 3 và 4. Tại sao theo như SGK ở trên thì cả “thạch lựu”, cả “sen” đều cùng “nở hoa vào mùa hè”, cả hai đều đang cùng chung trạng thái “ngát, nức”, căng đầy sức sống trong bức tranh “cảnh ngày hè” mà một bên thì “còn”, một bên thì “đã”? Bởi vì như chúng ta biết, cặp phụ từ “còn” và “đã” thường được người ta dùng để diễn đạt hai trạng thái nghịch chiều, so le kiểu như: *Còn nhỏ mà đã yêu với đương. Khách còn ăn, chủ đã đứng dậy. Tôi còn muốn nói chuyện mà bạn đã ngủ...* chứ rất hiếm khi nghe người ta dùng để diễn đạt hai trạng thái thuận chiều, ăn nhịp kiểu như: “trong khi thạch lựu ở hiên còn đang tiếp tục phun màu đỏ, thì sen hồng trong ao đã ngát mùi hương”; “cây lựu ở hiên trong khi còn liên tục phun những bông hoa đỏ thắm, thì sen hồng ngoài ao đã kịp nức mùi hương” ở chú thích và gợi dẫn nói trên. (Ta thử so sánh với cách nói: “Trong khi thạch lựu ở hiên còn đang “lập loè đâm bông” thì sen hồng ngoài ao đã kịp ngát mùi hương” diễn đạt ý một bên đang còn ở trạng thái bắt đầu, một bên đã ở trạng thái sung mãn). Vậy là, với tôi, sự lựa chọn văn bản, chú thích, lưu ý, gợi ý của các soạn giả lần này mới đầu có vẻ giàu sức thuyết phục nhưng ngẫm lại thì thấy còn nhiều bất ổn. Xem ra, các sách và tài liệu tham khảo phục vụ việc dạy và học trước đây có vẻ ổn hơn khi lựa chọn và luận bàn về chữ nghĩa của câu 4 bài thơ này. Các soạn giả như Lã Nhâm Thìn trong các cuốn *Giảng văn văn học Việt Nam, Ngữ văn 10*, tập một, SGK thí điểm, bộ 2, Nguyễn Thành Chương trong *Tư liệu Văn 10*, Đoàn Đức Phương trong *Học văn lớp 10*,... đều theo bản phiên chữ thứ 5 của câu 4 trong bài thơ *Cảnh ngày hè* là “tịn” với nghĩa “hết”, và đều cho rằng bức tranh trong bài thơ này là *bức tranh cuối mùa hè* rất sinh động và đầy sức sống.

Đọc đến đây, nếu ai đó vẫn băn khoăn rằng hiểu câu 4 là *sen hồng ở ao đã hết mùi hương e rằng không hợp lắm với văn cảnh bài thơ* thì nên lưu ý rằng ở câu 6 của bài thơ còn nói đến “lầu tịch dương” - mặt trời sắp lặn đó thôi. Phải chăng tính nhất quán, lôgic của văn cảnh nằm ở chỗ: Cảnh vật đang ở vào khi cuối: cuối mùa, cuối ngày, nhưng sự sống thì không dừng lại, cảnh vật vẫn cứ ứa căng, tràn đầy sức sống: cây hoè trước sân *đùn đùn tán rợp truong* xanh mát một khoảng trời, thạch lựu hiên nhà *phun thức đỏ* rực rỡ, phiên chợ chiều làng ngư phủ *lao xao* vui tai vui mắt, ve lâu tây *dắng dỏi* như bản đàn tấu lên rộn rã... Một bức tranh toàn cảnh cuối hè nơi thôn dã được chủ thể thấu nhận không chỉ bằng thị giác, khứu giác, thính giác mà còn bằng cả tâm hồn của mình. Bức tranh đó đi vào trang thơ đã được khúc xạ qua lăng kính chủ quan của thi nhân nhưng vẫn tươi nguyên tính hiện thực, sinh động, cụ thể như nó vốn có.

Đáng tiếc là khi biên soạn chương trình phân ban đại trà, cả 2 bộ sách: *Ngữ văn 10* và *Ngữ văn 10 nâng cao* đều chọn đưa vào văn bản *Cảnh ngày hè* phiên chữ thứ 5 của câu 4 là “tịn” và chú thích, gợi dẫn như đã nói ở trên (người tham gia biên soạn bài này ở *Ngữ văn 10* lần này vẫn là Lã Nhâm Thìn).

2. Về việc lựa chọn cách hiểu với hai câu cuối: Ca ngợi cảnh “Dân giàu đủ khắp đòi phương” đã có hay ước vọng cảnh “Dân giàu đủ khắp đòi phương” chưa có?

Nguyễn Thành Chương trong *Tư liệu Văn 10*, phần Văn học Việt Nam, viết:

“Cảnh sống của nhân dân náo nhiệt tấp nập và giàu đủ nữa. Đó là cảnh làng cá bước vào buổi chợ với những mẻ bội thu, cảnh mua bán thật tấp nập yên vui. Không có một dấu hiệu gì của sự trì trệ, của sự mất an ninh, của sự thiếu đói. Đúng là cảnh đời thái bình thịnh trị, rất đáng gầy lên khúc đàn vua Thuấn.

Tâm hồn Nguyễn Trãi thanh thoi, sự thanh thoi hiếm có giữa những trang thơ Nôm của ông. Nhà thơ vui với cái vui của người dân lao động, vui chân thật bình đẳng (...) Nhà thơ lạc quan với cuộc sống thiên nhiên đang lên, đang phát triển tràn ngập màu xanh và đầy ắp đời thường no đủ”.

Cũng với cách hiểu, cách luận giải theo hướng này, Lã Nhâm Thìn trong *Giảng văn Văn học Việt Nam* viết:

“Thật hiếm hoi khi thấy Nguyễn Trãi có được những phút giây thanh thản. Ở đây ông có cả một “ngày trường” thưởng thức thiên nhiên với một tâm trạng lâng lâng, sáng khoái. Ức Trai tự giành cho mình quyền “Rời hóng mát thuở ngày trường” bởi niềm mơ ước, nỗi trăn trở dày vò, mục đích lớn nhất của đời ông đã được thực hiện: dân ấm no hạnh phúc.

Nhìn cảnh sống của dân, đặc biệt là người lao động - những dân chài lam lũ - được yên vui, no đủ, Nguyễn Trãi ước có được chiếc đàn của vua Thuấn để gầy khúc Nam phong ca ngợi cảnh:

Dân giàu đủ khắp đời phượng”.

Đến lượt, Lã Nhâm Thìn đã đưa cách hiểu, cách luận giải này vào sách *Ngữ văn 10*, thí điểm phân ban, bộ 2 và *Ngữ văn 10*, chương trình chuẩn hiện hành.

Chúng ta biết rằng, trong *Quốc âm thi tập*, bên cạnh phần thơ thiên nhiên và bao trùm lên cả đề tài thiên nhiên là một chủ đề khác quan trọng hơn: sự giải bày những tâm sự thiết tha nhưng phải nén kín của nhà thơ. Đặc biệt xuyên suốt những nỗi niềm tâm sự ấy có một nét nổi bật, làm thành cảm hứng chủ đạo trong thơ Ức Trai, đó là tấm lòng yêu thương, gắn bó với con người, với cuộc đời không lúc nào nguội lạnh, ý muốn thiết tha giúp nước và chủ nghĩa trung quân tích cực... *Quốc âm thi tập* mở ra cho người đọc thấy một trái tim đau thương cao cả, một tâm hồn rất mực giàu có, một tình cảm biết nén nỗi buồn để lúc nào cũng có thể lạc quan yêu đời.

Nguyễn Trãi suốt đời đau đáu một hoài bão lớn: làm gì để “yên dân”, người dân lầm than khổ cực được yên vui, an lành, no ấm, hạnh phúc trong “nền thái bình muôn thuở”. Đáng tiếc, quan lộ của Nguyễn Trãi không mấy yên ổn, nên ông không có đủ cơ hội đem tất cả chí hướng và tài năng của mình cống hiến cho nước, cho dân. Khi đã không còn được trọng dụng, đã lui về bầu bạn cùng thiên nhiên trong sạch và tràn đầy sức sống, lòng Nguyễn Trãi vẫn không nguội hướng về cuộc đời sôi động còn bao nỗi cay đắng, bất công, vẫn thiết tha mong muốn lại được mang tài trí của mình ra giúp đời giúp nước:

Bui một tác lòng ưu ái cũ

Đêm ngày cuộn cuộn nước triều dâng.

Diễn giải như thế để chúng ta có thể thấy cách hiểu của Nguyễn Thành Chương và Lã Nhâm Thìn trong các phân tích dẫn trên đây, đặc biệt là ở những chỗ đã được người viết bài này gạch chân, về hai câu cuối bài *Cảnh ngày hè* là không ổn. Các cách hiểu sau đây giàu sức thuyết phục hơn:

Cách hiểu của Đoàn Đức Phương trong *Học văn lớp 10*, NXB Giáo dục, 1995:

“Hai câu cuối kết đọng biết bao suy tư của nhà thơ. Ông vui với thiên nhiên, với con người, nhưng hơn thế ông còn khao khát hành động để giúp đời giúp nước. Niềm khao khát ấy thể hiện ở ước mơ có được cây đàn của vua Thuấn để ca ngợi cảnh thái bình, hay nói đúng hơn, đó là ước mơ: làm sao có được một triều đại thái bình thịnh trị như đời Nghiêu Thuấn để nhân dân muôn nơi được sống trong sung sướng, hạnh phúc, yên vui. Ước mơ xuất phát từ những gì chưa có. Thời Nguyễn Trãi chưa có cảnh: “Dân giàu đủ khắp đòi phương”. Do đó hai câu thơ nặng trĩu đau đời và sâu lắng một tinh thần trách nhiệm cao cả”;

Và cách hiểu của các soạn giả SGK *Ngữ văn 10* của chương trình thí điểm phân ban, bộ 1, cũng như của chương trình nâng cao, phân ban đại trà hiện hành:

“Ông (tức Nguyễn Trãi – HĐK chú thích) lẽ ra lúc này phải có cây đàn của vua Thuấn, đàn một tiếng để nói lên niềm mong mỏi lớn nhất của mình là dân chúng khắp nơi đều được giàu có, no đủ”.

Tóm lại, về bài thơ *Cảnh ngày hè* (*Bảo kính cảnh giới*, bài số 43) của Nguyễn Trãi, các nhà biên soạn nên chọn đưa vào chương trình bản phiên chữ thứ 5 của câu 4 là “tịn” (tận, hết) để thể hiện được ý nghĩa của cặp phụ từ “còn” – “đã” trong câu này và câu 3 đứng trước, thể hiện được bức tranh trong bài thơ là bức tranh ngày hè độ cuối mùa còn căng tràn sức sống với tất cả tính chân thực, sinh động, cụ thể của nó. Người dạy, người học nên chọn cách hiểu đối với hai câu cuối là ước vọng của Nguyễn Trãi về viễn cảnh “Dân giàu đủ khắp đòi phương” để phù hợp hơn với cảm hứng chủ đạo trong *Quốc âm thi tập*, với thực tế lịch sử - xã hội thời đại Nguyễn Trãi, với tấm lòng đau đáu khát vọng “yên dân”, với những uẩn khúc của một nhà nho tinh thần trách nhiệm cao cả nhưng không còn cơ hội thực hiện trọn vẹn lý tưởng đời mình, với cái tình thế nhàn cư mà chẳng nhàn tâm trong những ngày dài “nhàn quan”,... của vĩ nhânỨc Trai Nguyễn Trãi.

H.Đ.K

(Bài đã đăng Tạp chí *Dạy và học ngày nay* số tháng 12/2007 và tạp chí *Khoa học Sở GD-ĐT Thừa Thiên Huế* số tháng 9/2008)

Lưu ý:

Những chỗ gạch chân là những chỗ người viết bài này muốn nhấn mạnh.